



CÔNG TY TNHH ROTECH VIỆT NAM
ROTECH VIETNAM CO., LTD

www.rotec.com.vn

SHREDDER MACHINE MÁY NGHIỀN



Hotline:

VP Hà Nội/ Hanoi Office: 0967 706 268 - 0961 606 268

VP Hồ Chí Minh/ HCM Office: 0971 506 268

GIỚI THIỆU VỀ MÁY NGHIỀN INTRODUCTION OF SHREDDER MACHINE



9001Certified



Máy nghiền là một dạng nghiền cắt phổ biến ứng dụng hiệu quả trong nhiều doanh nghiệp hiện nay. Máy được sản xuất theo công nghệ tiên tiến hiện đại với các cụm trục dao cắt có dạng tiết diện hình lục giác làm tăng khả năng chịu uốn và chịu xoắn.

Tùy vào từng đặc tính của sản phẩm đưa vào cắt mà máy nghiền được thiết kế phù hợp với 1 trục, 2 trục, 3 trục hoặc 4 trục dao cắt.

Trên máy nghiền có các dao cắt dạng đĩa tròn và trên chu vi ngoài có vấu để gạt liệu vào vùng cắt.

Ngoài cụm trục dao có các tấm gạt dao là các tấm thép có biên dạng ôm theo biên dạng dao có nhiệm vụ làm sạch làm sạch phần liệu còn dính vào dao. Các dao cắt được lắp ghép dọc theo trục dao được ngăn cách bằng các vòng bạc cách để xử lý các vật có kích thước lớn. Các gối đỡ trục dao được lắp các ổ bi chịu tải trọng lớn và các cơ cấu điều chỉnh khe hở của ổ trong khi máy hoạt động.

Bộ phận quan trọng của máy nghiền cắt dạng đĩa là bộ tự động đảo chiều trục dao khi tải trọng cắt vượt quá giá trị cho phép, tức lượng vật liệu cần cắt đưa vào quá nhiều hoặc vật liệu cần cắt có lẫn dị vật siêu cứng lúc đó bộ tự động đảo chiều quay trục dao sẽ linh hoạt dừng quay trục dao và đảo ngược chiều quay trục dao để gỡ liệu cần cắt giảm tải cho máy.

Kích thước sản phẩm sau nghiền cắt có thể điều chỉnh linh hoạt theo kích thước lỗ sàng được lắp dưới máy nghiền.

Phạm vi ứng dụng máy

Hiện nay, máy nghiền đang được nhiều doanh nghiệp sử dụng phổ biến để:

- Nghiền cắt các loại phế thải công nghiệp, phế thải xây dựng và phế thải sinh hoạt.
- Và hoạt động hiệu quả trong nguyên công nghiền hủy các sản phẩm lỗi, hỏng để tránh bị nhái sản phẩm.

The shredder machine is a very popular type of cutting mill, effective application for many businesses today. The machine is manufactured using modern advanced technology with cutting hexagon shaft for more durable.

Depending on the characteristics of the product to be cut, the disc in the shredder has 1 shaft, 2 shafts, 3 shafts or 4 shafts.

The shredder has circular form knives and there are lugs to push the material into the cutting area.

There are mounted steel plates on shaft to clean any debris stick to the knives. The knives are mounted along the tool axis separated by spacer rings to handle large object. The tool shaft supports are fitted with highly loaded ball cells and knives adjustment controls during machine operation.

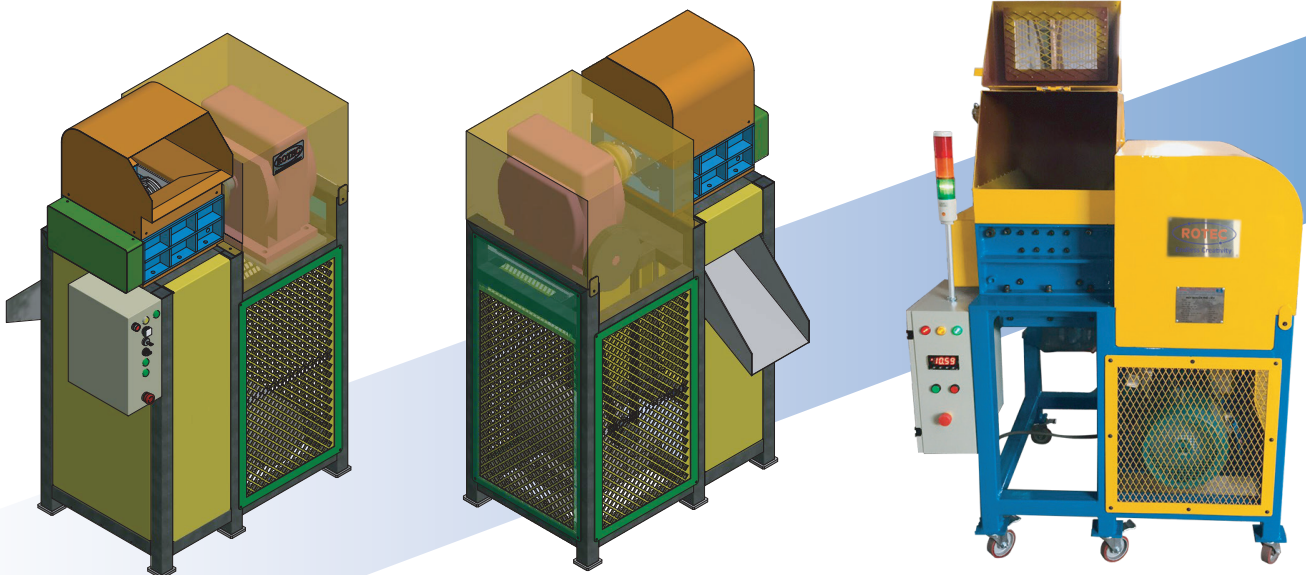
Another important part of the shredder is the automatic reversing of the shaft rotation when the cutting load exceeds the allowed value. This happens when the amount of material to be cut is put in too much or the material to be cut has a super-hard object. In this case, the control unit will stop turning the shaft and reversing the direction of rotation of the shaft to remove the need to cut the load for the machine.

The particle size after shredding can be flexibly adjusted according to the size of the screen hole to be installed under the cutting chamber.

Scope of application machine

Currently, the shredder machine is being commonly used by businesses to:

- Crushing and cutting industrial waste, construction waste and domestic waste.
- And it is also used in the crushing of defective and defective products to avoid product clutter.





ƯU ĐIỂM CỦA MÁY NGHIỀN MỘT TRỤC / ADVANTAGES OF SINGLE SHAFT SHREDDER

Dễ dàng thay sàng để làm sạch và điều chỉnh kích thước đầu ra theo từng loại sàng.

Interchangeable screens allow easy cleaning and particle size adaptation.

Dao cắt được chế tạo từ thép hợp kim độ cứng cao, đảm bảo độ sắc trong thời gian sử dụng vận hành; hợp kim cấu thành dao chống bụi bám lên thành dao giúp tăng độ bền và thời gian sử dụng.

The cutter is made of high-strength alloy steel, ensure sharp edges during lifetime; steel alloy also prevent dust build-up to increase durability and life-time.

Máy hoạt động tự động, liên tục và không gây tiếng ồn.

The machine operates automatically, continuously and without noise.

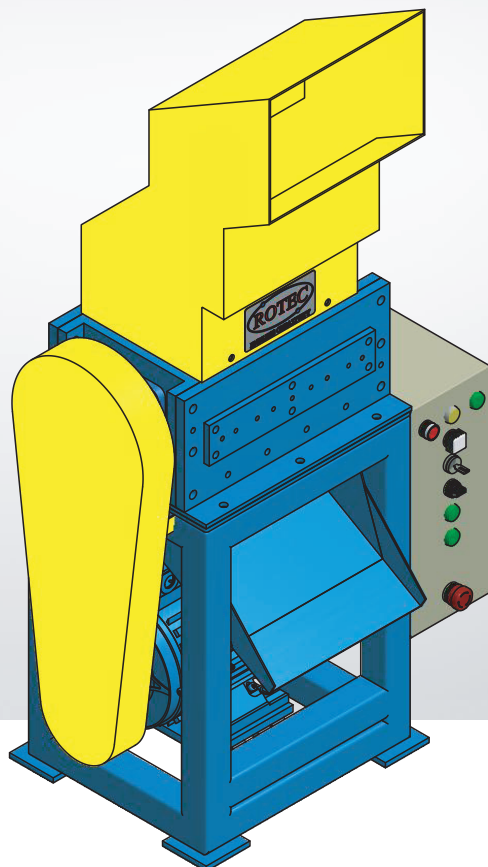
Cấu tạo chắc chắn và thiết kế bảo trì dễ dàng.

Robust construction and easy maintenance design.

Chi phí đầu tư thấp

Low machine cost

Model	RTS-1 .55	RTS-1 .75	RTS-1 .110	RTS-1 .150
Hệ dẫn động Drive	Hệ dẫn động trực tiếp hoặc hộp giảm tốc In-line direct-drive or reducing speed box			
Công suất Power	5.5 kW (7.5 HP)	7.5 kW (10 HP)	11 kW (15 HP)	15 kW (20 HP)
Điện thế Voltage	Chuẩn (Standard) : 380/3/50; có lựa chọn khác (other options available)			
Số lượng dao cắt Number of cutters	18	20	24	28
Đường kính trục quay Rotor diameter (mm)	180	180	200	250
Tốc độ trục quay Rotor speed (rpm)	220	200	180	150
Kích thước lỗ sàng Screen sizes (mm)	10 - 102	10 - 102	10 - 102	10 - 102
Chiều dài trục Active rotor length (mm)	450	500	550	620
Kích thước buồng nghiền Cutting chamber (WxL) (mm)	420 x 450	480 x 500	540 x 600	610 x 750
Thể tích phễu vào Hopper capacity (m ³)	0.1	0.2	0.3	0.6
Chiều dài máy Machine length (mm)	900	1100	1400	1800
Chiều rộng máy Machine width (mm)	800	1000	1300	1500
Chiều cao máy Machine height (mm)	1200	1200	1500	2200
Trọng lượng máy Machine weight (less HPU) (kg)	350	500	750	1100
Xylanh đẩy Push cylinder	0,75 kW (1 HP)	0,75 kW (1 HP)	0,75 kW (1 HP)	0,75 kW (1 HP)



ƯU ĐIỂM CỦA MÁY NGHIỀN MỘT TRỤC/ ADVANTAGES OF SINGLE SHAFT SHREDDER

Thiết kế xylanh đẩy thông minh phù hợp với nhiều loại ứng dụng và vật liệu.
A "smart" ram push cylinder design and rotary shaft to enable efficient and automatic material shredder operation.

Máy tích hợp hệ thống hút bụi và lọc bụi tự động nên không phát sinh bụi ra ngoài môi trường.
The machine integrated dust collecting system and automatic dust filter should not generate dust into the environment.

Tiêu hao điện năng thấp và năng lượng điện chủ yếu phục vụ quá trình cắt giúp giảm chi phí vận hành bảo trì.
Low power consumption and electrical power mainly serve the cutting process to reduce maintenance and operation costs.

Model	RTS-1 .300	RTS-1 .750	RTS-1 .1500	RTS-1 .3000
Hệ dẫn động Drive	Hệ dẫn động trực tiếp hoặc hộp giảm tốc In-line direct-drive or reducing speed box			
Công suất Power	30 kW (40 HP)	75 kW (100 HP)	113 - 150 kW (150 - 200 HP)	224 - 298 kW (300 - 400 HP)
Điện thế Voltage	Chuẩn (Standard) : 380/3/50; có lựa chọn khác (other options available)			
Số lượng dao cắt Number of cutters	36	54	40 / 80 / 120	80
Đường kính trục quay Rotor diameter (mm)	300	400	500	875
Tốc độ trục quay Rotor speed (rpm)	125	110	87	107
Kích thước lỗ sàng Screen sizes (mm)	10 - 102	10 - 102	13 - 203	12 - 100
Chiều dài trục Active rotor length (mm)	790	1230	1760	1981
Kích thước buồng nghiền Cutting chamber (WxL) (mm)	785 x 840	1327 x 1292	1675 x 2030	1045 x 2040
Thể tích phễu vào Hopper capacity (m ³)	0.76	~ 2	~5	
Chiều dài máy Machine length (mm)	2750	5548	5.23	5588
Chiều rộng máy Machine width (mm)	2005	2806	4700	2005
Chiều cao máy Machine height (mm)	2565	2656	3.455	3.918
Trọng lượng máy Machine weight (less HPU) (kg)	1800	Approx. 6577	12200	17100
Xylanh đẩy Push cylinder	1 kW (2 HP)	1 kW (2 HP)	18.6 kW (25 HP)	

ƯU ĐIỂM CỦA MÁY NGHIỀN HAI TRỤC / ADVANTAGES OF DOUBLE SHAFT SHREDDER

Dao cắt được chế tạo từ thép hợp kim độ cứng cao, đảm bảo độ sắc trong thời gian sử dụng vận hành; hợp kim cấu thành dao chống bụi bám lên thành dao giúp tăng độ bền và thời gian sử dụng.

The cutter is made of high-strength alloy steel, sharp edges that resist abrasion and dust retention to maintain durability and operation.

Điều khiển bằng điều khiển tự động với modern xoắn cao, tốc độ chậm giúp giảm tiếng ồn và tiết kiệm chi phí thuê nhân công làm việc.

Automatic control panel with modern high twisting, slow speed helps reduce noise and save labor cost.

Phễu xả và hứng phế liệu cùng tấm bảo vệ giúp hạn chế phát sinh bụi ra ngoài môi trường. Đồng thời, có thể tích hợp cụm hút bụi theo yêu cầu của doanh nghiệp

Discharging hopper and collecting debris and protective plate help prevent dust generation into the environment. Also, it is possible to integrate the dust collector as required by the business.



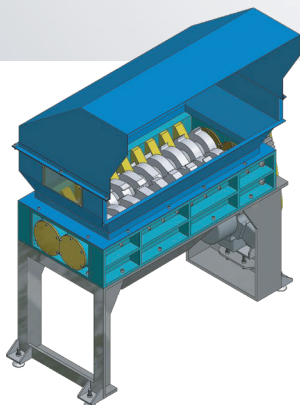
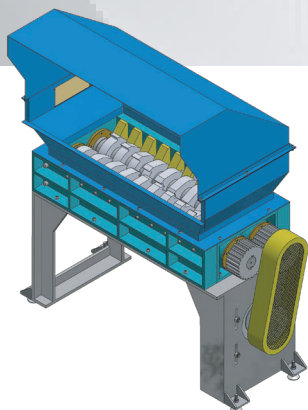
Model	RTS-2 .40	RTS-2 .55	RTS-2 .75	RTS-2 .110	RTS-2 .150	RTS-2 .190
Hệ dẫn động Drive	Điện Electric					
Số động cơ Number of motors	1	1	1	1	1	1
Công suất Power	4 kW	5.5 kW	7.5 kW (10 HP)	11 kW	15 kW	19 kW (25HP)
Điện thế Voltage	Chuẩn (Standard) : 380/3/50; có lựa chọn khác (other options available)					
Bảo vệ chống quá tải Shock load protection	Đảo chiều quay khi quá tải Amperage overload reversals					
Số lượng dao cắt Number of cutters	12	16	20	22	26	28
Độ dày dao cắt Cutter thickness (nominal) (mm)	12	12	25	25	25	25
Đường kính dao cắt Cutter diameter (mm)	200	200	254	254	290	290
Đường kính trục quay Shaft diameter (mm)	60	60	70	75	105	105
Kích thước buồng nghiền Cutting chamber (WxL) (mm)	220 x 400	250 x 400	485 x 485	485 x 535	580 x 635	580 x 635
Chiều dài máy Machine length (mm)	800	920	1615	1680	2720	2720
Chiều cao máy Machine height (mm)	1300	1500	2223	2223	2438	2438
Trọng lượng máy Machine weight (kg)	300	500	800	1200	1450	1659
Kích thước phễu vào Hopper opening (mm)	450 x 600	500 x 600	660 x 660	850 x 800	950 x 782	1000 x 882
Chiều cao phễu Hopper height (mm)	400	450	483	800	914	914
Chiều cao chân Stand height (mm)	1100	1100	1219	1245	1245	1245
Kích thước hệ thống bơm thủy lực HPU dimensions (mm)						
Trọng lượng hệ thống bơm thủy lực HPU weight (kg)						

ƯU ĐIỂM CỦA MÁY NGHIỀN HAI TRỤC / ADVANTAGES OF DOUBLE SHAFT SHREDDER

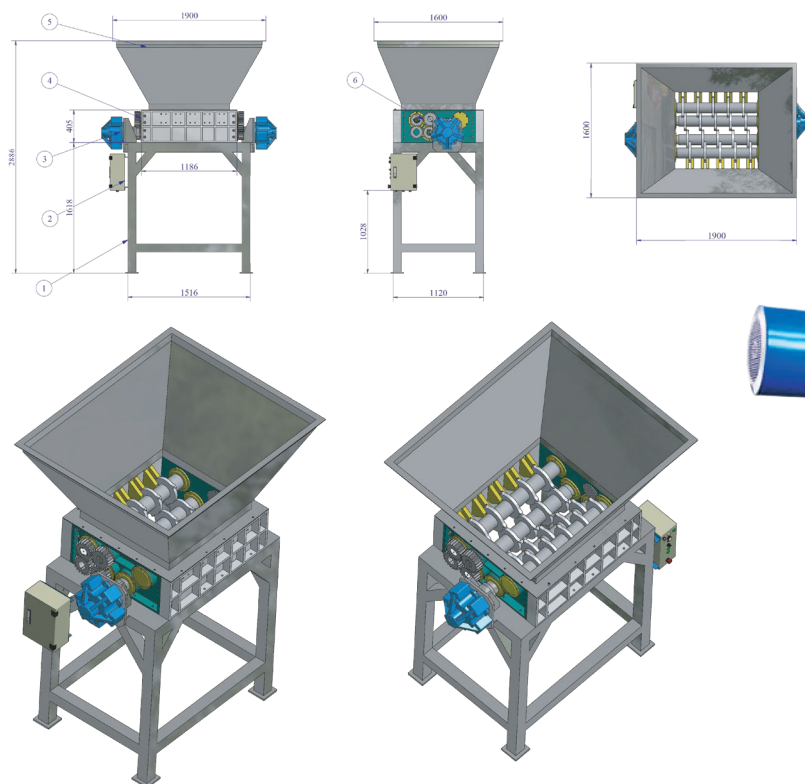
Kích thước vật liệu sau nghiền có thể điều chỉnh linh hoạt theo kích thước lỗ sàng được lắp dưới máy.

The size of the material after grinding can be flexibly adjusted according to the size of the hole to be installed under the machine.

Thiết kế công nghiệp dễ điều chỉnh để đáp ứng mọi điều kiện làm việc
Industrial designers easily adjustable to meet all working conditions



Model	RTS-2.300ED	RTS-2 .560 ED	RTS-2 .1130 ED	RTS-2 .300 HD	RTS-2 .560 HD	RTS-2 .1130 HD
Hệ dẫn động Drive	Thủy lực Hydraulic					
Số động cơ Number of motors	1	1	1	1 Hệ thống bơm thủy lực (HPU)		
Công suất Power	23 - 30 kW (30 - 40 HP)	45 - 56 kW (60 - 75 HP)	75 - 113 kW (100 - 150 HP)	23 - 30 kW (30 - 40 HP)	45 - 56 kW (60 - 75 HP)	75 - 113 kW (100 - 150 HP)
Điện thế Voltage	Chuẩn (Standard) : 380/3/50; có lựa chọn khác (other options available)					
Bảo vệ chống quá tải Shock load protection	Đảo chiều quay khi quá tải Amperage overload reversals					
Số lượng dao cắt Number of cutters	Theo yêu cầu hoặc theo tiêu chuẩn công ty As demand or by company standard					
Độ dày dao cắt Cutter thickness (nominal) (mm)	25	38	50	25	38	50
Đường kính dao cắt Cutter diameter (mm)	290	365	460	290	365	460
Đường kính trục quay Shaft diameter (mm)	105	132	152	105	132	152
Kích thước buồng nghiền Cutting chamber (WxL) (mm)	580 x 760	725 x 1015	890 x 1320	580 x 760	725 x 1015	890 x 1320
Chiều dài máy Machine length (mm)	3105	3935	4166	2560	3232	3357
Chiều cao máy Machine height (mm)	2551	2864	2981	2551	2864	2981
Trọng lượng máy Machine weight (kg)	2000	5000	7031	1800	4600	7740
Kích thước phễu vào Hopper opening (mm)	1055 x 1290	1400 x 1700	1500 x 1708	1055 x 1290	1400 x 1700	1500 x 2000
Chiều cao phễu Hopper height (mm)	915	1150	1150	915	1150	1150
Chiều cao chân Stand height (mm)	1220	1225	1225	1220	1225	1225
Kích thước hệ thống bơm thủy lực HPU dimensions (mm)				2 x 1.7 x 1.8	2 x 1.7 x 1.8	1.7 x 1.9 x 1.8
Trọng lượng hệ thống bơm thủy lực HPU weight (kg)				2400	2.4	1700



MODEL	RTS-4 .450 ED	RTS-4 .750 ED	RTS-4 .900 ED	RTS-4 .450 HD	RTS-4 .750 HD	RTS-4 .900 HD
Hệ dẫn động Drive	Điện Electric			Thủy lực Hydraulic		
Số động cơ Number of motors	2			2 bơm thủy lực (HPU)		
Công suất Power	37 - 45 kW (50 - 60 HP)	60 - 75 kW (80 - 100 HP)	90 - 112 kW (120 - 150 HP)	37 - 45 kW (50 - 60 HP)	60 - 75 kW (80 - 100 HP)	90 - 112 kW (120 - 150 HP)
Điện thế Voltage	Chuẩn (Standard) : 380/3/50; có lựa chọn khác (other options available)					
Bảo vệ chống quá tải Shock load protection	Đảo chiều quay khi quá tải Amperage overload reversals					
Số lượng dao cắt Number of cutters	36	56	88	36	56	88
Độ dày dao cắt chuẩn Standard cutter thickness (mm)	38	38	38	38	38	38
Đường kính dao cắt Cutter diameter (mm)	290	365	460	290	365	460
Kích thước buồng nghiền Cutting chamber (WxL) (mm)	914 x 787	1125 x 1015	1380 x 1320	914 x 787	1125 x 1015	1380 x 1320
Chiều dài máy Machine length (mm)	3145	3945	4210	2311	2781	3024
Chiều cao máy Machine height (mm)	2551	3080	3370	2551	3302	3499
Trọng lượng máy Machine weight (mm)	4174	9500	13400	4536	8600	11000
Kích thước phễu vào Hopper opening* (mm)	1055 x 1290	1825 x 1700	2055 x 2010	1055 x 1290	1825 x 1700	2055 x 2010
Chiều cao phễu Hopper height (mm)	915	1150	2055 x 2010	915	1150	1150
Chiều cao chân Stand height (mm)	1220	1150	1220	1220	1150	1220
Kích thước hệ thống bơm thủy lực HPU dimensions (m)	N/A	N/A	N/A	2.2 x 2.3 x 2.3	2.2 x 2.3 x 2.3	2.2 x 2.3 x 2.3
Trọng lượng hệ thống bơm thủy lực HPU weight (kg)	N/A	N/A	N/A	3267	3267	3267



CÔNG TY TNHH ROTECH VIỆT NAM | ROTECH VIETNAM CO., LTD

VPGD: Phòng 311, Đơn nguyên B, Tòa nhà B15, KĐT Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

Chi nhánh TP. HCM: Nhà E17, KĐT Valencia Riverside, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Xưởng sản xuất: Cụm khu công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội

Hotline: Miền Bắc: 0967 706 268 - 0961 606 268 | Miền Nam: 0971 506 268

Website: rotec.com.vn | **Email:** sales@rotec.com.vn

Head Office: Room 311, Unit B, B15 Building, Dai Kim Urban Area, Hoang Mai Dist., Ha Noi.

HCM Branch: E17, Valencia Riverside Urban Area, 9 Dist., Hochiminh

Factory: Ngoc Hoi Industrial Park, Thanh Tri District, Hanoi City

Hotline: The Northern Area: 0967 706 268 - 0961 606 268 | The Southern Area: 0971 506 268

Website: rotec.com.vn | **Email:** sales@rotec.com.vn

